

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 146, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 88, 91, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần D1 ngày 30 tháng 10 năm 2024.

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 606/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc "*tranh chấp xác định cha cho con*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1980

Nơi thường trú: Xóm C, xã L, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện tại: Tổ D, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Mậu T; Sinh 24/9/1968.

Địa chỉ: Tổ P, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Bùi Thị N và anh Trần Mậu T thống nhất thoả thuận xác định anh Trần Mậu T, sinh năm 1968, trú quán: Tổ P, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên là **Cha đẻ** của con (*dự định đặt tên con là Bùi Hùng D*) sinh ngày 24 tháng 6 năm 2023 (theo mã GCS: 00163.GCS.19666.23 Số 03, quyền số 06 ngày 24/6/2023 của Bệnh viện Q.).

3. Về án phí: Chị Bùi Thị N tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Bùi Thị N được miễn nộp tiền án phí xin xác nhận cha cho con chưa thành niên theo quy định tại điểm b, Khoản 1, khoản 3, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Chị Bùi Thị N vẫn phải nộp tiền án phí sơ thẩm **75.000** đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) tương ứng với phần án phí do anh Trần Mậu T phải chịu.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Chính